

Số: 17/2021/QĐST-DS

Hải Châu, ngày 29 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Minh Thông - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Đặng Thị Ngọc Ngân - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ly Na - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 08/2020/TLST-VDS ngày 29 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu “*Tuyên bố một người là đã chết*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 15/2021/QĐST-DS ngày 21 tháng 9 năm 2021 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà **Trần Thị P**, sinh năm: 1940. Trú tại: Số 30 đường C, phường B, quận H, thành phố Đ. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Thị Thu T, sinh năm: 1977. Địa chỉ: Số 41 đường D, phường H, quận H, thành phố Đ. (Theo Giấy ủy quyền ngày 28.9.2021, có mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai ngày 13 tháng 5 năm 2021, người yêu cầu bà Trần Thị P trình bày:

Bà và ông Đ. T, sinh năm: 1937 (chết năm 2016) là vợ chồng. Trong thời kỳ hôn nhân, bà và ông Truyện có 09 con chung gồm: Bà Đặng Thị Thu L, sinh năm: 1960; Bà Đặng Thị Thu C, sinh năm: 1962; Bà Đặng Thị Thu H, sinh năm: 1967; Ông Đặng Văn H, sinh năm: 1969; Ông Đặng Văn T, sinh năm: 1971; Ông Đặng Văn Đ, sinh năm: 1972; Bà Đặng Thị Thu A, sinh năm: 1973; Bà Đặng Thị Thu T1, sinh năm: 1974; Bà Đặng Thị Thu Thúy, sinh năm: 1977;

Vào ngày 09 tháng 10 năm 1995, con gái của bà là Đặng Thị Thu T1 đã bỏ nhà đi biệt tích cho đến nay. Đến ngày 26.7.2000, gia đình bà được cấp lại sổ hộ khẩu số 569, thời điểm này bà T1 đã không còn được đăng ký thường trú tại địa chỉ gia đình bà đang sinh sống nữa. Đã gần 26 năm qua mà bà cũng như gia đình không hề có tin tức gì xác

thực là con gái bà là còn sống, mặc dù bà và gia đình cũng đã nỗ lực tìm kiếm ở nhiều nơi. Nay, bà yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố bà Đặng Thị Thu T1 là đã chết.

Tại phiên họp, người đại diện theo ủy quyền của bà P – Bà Đặng Thị Thu T vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên bố một người là đã chết đối với bà Đặng Thị Thu T1.

Tại phiên họp hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý việc dân sự đến tại thời điểm mở phiên họp: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị căn cứ các Điều 71 Bộ luật dân sự; các Điều 391, 392 và 393 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị P về việc “Tuyên bố bà Đặng Thị Thu T1 là đã chết” theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Hải Châu nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của bà Trần Thị P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với bà Đặng Thị Thu T1:

Người yêu cầu là bà Trần Thị P – mẹ ruột của bà Đặng Thị Thu T1. Do đó, bà là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 71 Bộ luật Dân sự.

Theo lời trình bày của bà Trần Thị P: Bà Đặng Thị Thu T1, sinh ngày: 23.6.1974 (là con ruột của bà và ông Đ.T) có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ: Số 30 đường C, phường B, quận H, thành phố Đ. Bà T1 đã bỏ nhà đi biệt tích từ ngày 09 tháng 10 năm 1995. Đến ngày 26.7.2000, gia đình bà được cấp lại sổ hộ khẩu số 569, thời điểm này bà T1 đã không còn được đăng ký thường trú tại địa chỉ gia đình bà đang sinh sống nữa. Gia đình cũng đã nỗ lực tìm kiếm nhiều nơi, nhiều lần nhưng đến nay, bà cũng như gia đình không hề nhận được tin tức gì xác thực là bà T1 là còn sống. Ngày 28.4.2021, bà P nộp Đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Đặng Thị Thu T1 đã chết theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý Đơn yêu cầu, Tòa án tiến hành xác minh tại địa P, nơi cư trú cuối cùng của bà Đặng Thị Thu T1, nội dung xác minh như sau: Năm 1989, bà Đặng Thị Thu T1, sinh năm 1974 có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 30 đường C, tổ 17, phường B, quận H, thành phố Đ. Đến năm 2000, sổ hộ khẩu số 569 do ông Đ.T là chủ hộ không có tên bà Đặng Thị Thu T1. Hiện nay, bà Đặng Thị Thu T1, sinh năm 1974 không sinh sống tại địa phương, đi đâu không rõ.

Đồng thời, Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã ra Quyết định Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu là đã chết số 02/2021/QĐ-TA ngày 13.5.2021 đối với bà Đặng Thị Thu T1 trong thời hạn 04 tháng. Cụ thể, đăng trên Báo Thanh Niên trong 03 số liên tiếp,

đăng trên Đài truyền hình Việt Nam tại Đà Nẵng 03 lần trong 03 ngày liên tiếp, đăng trên Cổng thông tin điện tử của UBND thành phố Đà Nẵng và Cổng thông tin điện tử của TAND thành phố Đà Nẵng. Đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày thông báo nhưng vẫn không có tin tức gì.

Như vậy, cần xác định bà Đặng Thị Thu T1 đi khỏi địa P, không có tin tức xác thực là còn sống hay đã chết từ ngày 26 tháng 7 năm 2000 là thời điểm bà T1 không còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 30 đường C, phường B, quận H, thành phố Đ. Tính đến thời điểm bà P nộp Đơn yêu cầu thì bà T1 đã biệt tích hơn 21 năm và cho đến nay không có tin tức xác thực bà T1 còn sống.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở để xác định bà Đặng Thị Thu T1 đã biệt tích 05 năm trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống. Yêu cầu của bà Trần Thị P về việc tuyên bố bà Đặng Thị Thu T1 đã chết là phù hợp với điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự.

Về việc xác định ngày chết của bà Đặng Thị Thu T1: Căn cứ khoản 2 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015 xác định thời điểm bà T1 chết được tính sau 05 năm kể từ ngày 26.7.2000 tức bà T1 chết vào ngày 26.7.2005.

Về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố bà Đặng Thị Thu T1 là đã chết: Quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà T1 được giải quyết như đối với người đã chết; Quan hệ về tài sản của bà T1 được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà T1 được giải quyết theo quy định của pháp luật thừa kế.

[3] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Bà Trần Thị P được miễn nộp tiền lệ phí Tòa án.

[5] Chi phí đăng thông tin tìm kiếm bà Đặng Thị Thu T1 tổng cộng là 1.290.000 đồng bà Trần Thị P tự nguyện chịu (đã nộp tại Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng và Báo Thanh Niên)

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các điều 370, 371, 372, 391, 392, 393 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 71, 72 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trần Thị P về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết.

1. Tuyên bố: Bà Đặng Thị Thu T1, sinh ngày 23.6.1974. Nơi cư trú cuối cùng: Số 30 đường C, tổ 17, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng là đã chết. Thời điểm bà T1 chết được xác định là ngày 26.7.2005.

Về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố bà Đặng Thị Thu T1 là đã chết: Quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà T1 được giải quyết như đối với

người đã chết; Quan hệ về tài sản của bà T1 được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà T1 được giải quyết theo quy định của pháp luật thừa kế.

2. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị P được miễn tiền lệ phí Tòa án.

Chi phí đăng thông tin tìm kiếm bà Đặng Thị Thu T1 tổng cộng là 1.290.000 đồng bà Trần Thị P tự nguyện chịu (đã nộp tại Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng và Báo Thanh Niên)

3. Báo cho người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 442, khoản 2 Điều 461 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Minh Thông